

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

- Vũ Đức T (tên gọi khác Lê Đức T) - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Vũ Thị Nguyên; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 13/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2020; tiền sự: không. Nhân thân: ngày 18/3/2011 và ngày 14/4/2011, bị Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 07/11/2011, bị Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/12/2011, bị Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 25/11/2013, bị Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh Hà Nam quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 17/4/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: ông Vũ Văn H - sinh năm 1969 và bà Trần Thị P - sinh năm 1969 (ông H ủy quyền cho bà P); cùng nơi ĐKKHKT: thôn ĐB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Vũ Ngọc Duy -

sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2021, Vũ Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh, không đeo biển kiểm soát, đi ngược chiều trên phần đường Ninh Bình - Phủ Lý, Quốc lộ 1A về hướng Ninh Bình. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T phát hiện thấy tại vị trí trong sân nhà anh Nguyễn Văn Xuân, giáp với mặt đường Quốc lộ 1A để 01 bao tải hàng màu da cam, được buộc ở phần đầu, không có ai trông coi. T nghĩ bên trong chứa tài sản có giá trị, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đẩy xe mô tô ở mép đường Quốc lộ 1A rồi nhanh chóng đi bộ tới vị trí bao tải hàng, dùng tay phải xách bao tải đi về hướng đẩy xe và để lên phía sau xe mô tô của T, rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo hướng Phủ Lý - Ninh Bình. Lúc này, bà Trần Thị P là chủ sở hữu của tài sản trên đang đứng phía trước cửa hàng mua bán phụ tùng ô tô H P đối diện với nhà anh Xuân phát hiện và hô hoán: “*có trộm*”. Thấy vậy, anh Vũ Ngọc Duy là con trai bà P liền điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, BKS 99A-194.42 đuổi theo. Anh Duy đuổi theo T đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì xe ô tô của anh Duy và xe mô tô do T điều khiển xảy ra va chạm, khiến T ngã đường, 02 P tiện bị hư hỏng nhẹ. T bỏ lại xe mô tô và bao tải chứa những tài sản vừa trộm cắp được rồi bỏ chạy.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực trước cửa quán Nguyễn Xuân thuộc thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, vật chứng gì.

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ va chạm giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam đã tạm giữ và bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL các vật chứng, tài sản:

+ 01 (một) xe mô tô dán nhãn Suzuki Smash, màu xanh, không có biển kiểm soát; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS 99A-194.42 đều bị hư hỏng nhẹ;

+ 01 (một) bao tải màu da cam kích thước (90 x 50)cm, bên trong có 05 (năm) dây số của ô tô nhãn hiệu HOWO dài 3,4m còn mới, 10 (mười) vòng bi rọ số 2 của ô tô còn mới, 10 (mười) vòng bi rọ số 3 của ô tô còn mới và 10 (mười) chiếc phốt chắn dầu của ô tô còn mới.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Anh Vũ Ngọc Duy tự nguyện giao nộp: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 350153004014, mang tên Vũ Ngọc Duy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99A-194.42, số 024473; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường P tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 99A-194.42, số 3211750; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 99A-194.42; 01 (một) giấy bán xe ô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TL kết luận:

“- 05 dây số của ô tô nhãn hiệu HOWO dài 3,4m còn mới tại thời điểm ngày 04/4/2021 là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 10 vòng bi rọ số 2 của ô tô còn mới tại thời điểm ngày 04/4/2021 là 1.000.000đ (một triệu đồng);

- 10 vòng bi rọ số 3 của ô tô còn mới tại thời điểm ngày 04/4/2021 là 1.000.000đ (một triệu đồng);

- 10 chiếc phốt chắn dầu của ô tô còn mới tại thời điểm ngày 04/4/2021 là 1.000.000đ (một triệu đồng)”.

Như vậy, tổng trị giá các tài sản mà Vũ Đức T đã trộm cắp được là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Trần Thị P 01 bao tải màu da cam, 05 dây số của ô tô, 10 vòng bi rọ số 2 của ô tô, 10 vòng bi rọ số 3 của ô tô, 10 chiếc phốt chắn dầu của ô tô đều còn mới; trả lại cho anh Vũ Ngọc Duy 01 xe ô tô BKS 99A-194.42 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan mà anh Duy đã nộp trước đó.

Đối với xe mô tô dán nhãn Suzuki Smash, màu xanh, không có biển kiểm soát: quá trình điều tra xác định số khung, số máy của xe mô tô này là nguyên thủy và không có trong dữ liệu quản lý P tiện tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam. Bản thân T khai nhận chiếc xe mô tô này là do T mua của người bán sắt vụn, không quen biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh và xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTL ngày 14/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Vũ Đức T từ 21 đến 27 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo Vũ Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám P tiện liên quan, Bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 20 giờ ngày 04/4/2021, Vũ Đức T đã lén lút vào trong sân nhà anh Nguyễn Văn Xuân (tiếp giáp với mặt đường Quốc lộ 1A) thuộc địa phận thôn LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, lấy trộm 01 bao tải hàng, bên trong có chứa phụ tùng của ô tô bao gồm: 05 dây số, 10 vòng bi rọ số 2, 10 vòng bi rọ số 3, 10 chiếc phốt chắn dầu, có tổng trị giá là 5.500.000 đồng của bà Trần Thị P đang để nhờ ở đó.

[3] Hành vi nêu trên của Vũ Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã bị kết án và nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị áp dụng các biện pháp hành chính khác nhau, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi

thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: trả lại cho bà Trần Thị P toàn bộ tài sản bị trộm cắp và trả lại cho anh Vũ Ngọc Duy 01 xe ô tô BKS 99A-194.42 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô dán nhãn Suzuki Smash, màu xanh, không có biển kiểm soát: do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau, là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Đức T (tên gọi khác Lê Đức T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức T (tên gọi khác Lê Đức T) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 08/4/2021.

2. Án phí: bị cáo Vũ Đức T (tên gọi khác Lê Đức T) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh